TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2018/KDTM-ST Ngày 19 – 3 – 2018 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hoan.

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Nam Anh Chinh – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST - KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (viết tắt là G).

Địa chỉ: Tòa nhà C, 109 T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu N – Giám đốc G Chi nhánh G (Theo Văn bản ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/2017).

Địa chỉ: 16A Phạm Văn Đ, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N: Ông Nguyễn Ngọc N-Phó phòng, phòng kinh doanh, G Chi nhánh G.

Địa chỉ: 06 Đồng T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ông N có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 và chị Lê Thị H, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/5/2017, G và anh Đ, chị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 0145/2007/GLA22/HĐHM. Theo đó G cho anh Đ chị H vay 300.000.000 đồng để kinh doanh được sử dụng vào mục đích "bổ sung vốn lưu động mua bán hàng điện lạnh, điện dân dụng"; thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 18/5/2017 đến 18/5/2018; với lãi suất là 10%/năm, được điều chỉnh theo thông báo của G theo thời điểm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Anh Đ và chị H đã nhận 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 0145/2017/GLA22/GNN001, ngày 18/5/2017.

Để đảm bảo khoản vay anh Đ chị H có thế chấp cho G gồm các tài sản là Quyền sử dụng đất 113,7m^2 và tài sản trên đất gồm Nhà ở cấp 4, diện tích 70m^2 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA903125; thửa đất số 448 (số cũ 253); tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/02/2016 mang tên Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H; theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0145/2017/HĐTC/GPB-GLA ngày 18/5/2017. Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh Đ, chị H trả được một tháng tiền lãi. Từ tháng 7/2017 đến nay, anh Đ, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên G yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H trả cho G thông qua Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng. Trường hợp bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thì đề nghị Xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0145/2017/HĐTC/GPB-GLA ngày 18/5/2017 để nguyên đơn thu hồi nợ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ và chị H đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết anh Đ, chị H có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được thời điểm trở về. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Đ, chị H tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng và đủ theo quy định của pháp luật. Tuy có một số thiếu sót, nhưng Tòa án đã bổ sung đầy đủ hồ sơ vụ án trước khi đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho G thông qua Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 300.000.000đ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng. Nếu bị đơn là anh Đ và chị H không trả được nợ cho nguyên đơn là G, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 113,7m^2 và tài sản trên đất gồm Nhà ở cấp 4, diện tích 70m^2 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA903125; thửa đất số 448 (số cũ 253); tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/02/2016 mang tên Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H; theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0145/2017/HĐTC/GPB-GLA ngày 18/5/2017, để thu hồi nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn là anh Đ, chị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 18/5/2017, G và anh Đ chị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 0145/2007/GLA22/HĐHM. Theo đó G cho anh Đ chị H vay 300.000.000 đồng để kinh doanh được sử dụng vào mục đích "bổ sung vốn lưu động mua bán hàng điện lạnh, điện dân dụng"; thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 18/5/2017 đến 18/5/2018; với lãi suất là 10%/năm, được điều chỉnh theo thông báo của G theo thời điểm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Anh Đ và chị H đã nhận 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 0145/2017/GLA22/GNN001, ngày 18/5/2017. Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh Đ, chị H trả được một tháng tiền lãi. Từ tháng 7/2017 đến nay, anh Đ, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay G yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H trả cho G số tiền nợ gốc là 300.000.000đ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn là G còn trong thời hiệu khởi kiện; bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn G, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H trả cho G số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181

đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng thì G đã giải ngân toàn bộ tiền vay cho anh Đ, chị H đúng thời gian và tiến độ sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay anh Đ, chị H đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ lãi. Theo quy định của các hợp đồng tín dụng thì *"bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ và đúng hạn; bên cho vay được quyền chấp dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bên vay không trả hay chậm trả nợ gốc hoặc lãi; khi đến kỳ hạn trả nợ nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh, gia hạn kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn*". Do anh Đ, chị H đã vi phạm điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng nên G đã yêu cầu chấm dứt hợp đồng và yêu cầu anh Đ, chị H thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng.

Việc tính lãi của Ngân hàng theo mức lãi suất mà ngân hàng áp dụng đối với bị đơn theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ, chị H đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho G thông qua Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 300.000.000đ và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng. Tổng cộng là 323.076.181 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý các tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa anh Đ, chị H và G là hợp pháp. Bên thế chấp dùng tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản nợ gốc, lãi và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Theo quy định tại khoản 6 Điều 320 và khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên thế chấp phải giao tài sản thế chấp để xử lý. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên để thu hồi nợ khi anh Đ, chị H không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định. Số tiền án phí được tính như sau: 323.076.181 đồng x 5% = 16.153.800 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 299, 320, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D - thông qua Chi nhánh G tổng số tiền nợ là: 323.076.181 đồng *(Ba trăm hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi mốt đồng)*. Trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 19/3/2018 là 23.076.181 đồng.

2. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn Đ chị Lê Thị H không thanh toán dứt điểm số nợ trên cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử lý đối với tài sản là Quyền sử dụng đất 113,7m^2 và tài sản trên đất gồm Nhà ở cấp 4, diện tích 70m^2 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA903125; thửa đất số 448 (số cũ 253); tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai, do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê cấp ngày 18/02/2016 mang tên Nguyễn Văn Đ và Lê Thị H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0145/2017/HĐTC/GPB-GLA ngày 18/5/2017, để thu hồi nợ:

"Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết. Kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án."

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.153.800 đồng *(Mười sáu triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm đồng)*.

Hoàn trả cho G - thông qua Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.693.200 đồng *(Bảy triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001611 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2018), bị đơn có quyền kháng cáo

bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Sỹ